

# CÂY ĐÀN TRANH TRONG DÀN NHẠC CHÈO

BÙI HOÀI NAM\*

**Tóm tắt:** Đàn Tranh hay còn gọi là đàn thập lục, nằm ở vị trí bè gảy trong dàn nhạc Chèo nói riêng, dàn nhạc dân tộc nói chung. Với cấu tạo trang nhã, khả năng diễn tấu phong phú, âm sắc mượt mà giàu sức biểu cảm, đàn Tranh có thể đảm nhận được nhiều vị trí biểu diễn trong dàn nhạc. Với tính năng độc đáo, khả năng biểu diễn ấn tượng nên đàn Tranh có vị trí khá quan trọng trong dàn nhạc Chèo.

**Từ khóa:** Đàn Tranh, Dàn nhạc, Chèo, nhạc công, diễn tấu

**Abstract:** The Tranh zither, also known as the 16-stringed instrument, is in the plucked position in the Cheo orchestra in particular and the traditional orchestra in general. With its elegant structure, rich performance ability, smooth and expressive timbre, the Tranh zither can take on many performance positions in the orchestra. With its unique features and impressive performance ability, the Tranh zither has a quite important position in the Cheo orchestra.

**Keywords:** Tranh zither, orchestra, Cheo, musician, performance



Cây đàn Tranh

Cây đàn Tranh tại Việt Nam là một trong những cây nhạc cụ cổ truyền có hình dáng đẹp và trang nhã, thanh thoát. Để phù hợp với biểu diễn tác phẩm và tham gia vào những dàn nhạc lớn có qui mô hơn đàn được các nhà nghiên cứu lắp thêm hệ thống dây là 17 - 19 dây gọi là đàn trung Tranh, từ 21 - 25 dây gọi là đàn đại Tranh (các nghệ nhân góp phần cải tiến cây đàn Tranh là nghệ nhân Nguyễn

Thước, nghệ nhân Tạ Thâm). Đàn Tranh có cấu tạo hình hộp thon dài, khung chiều dài khoảng 110, 120 cm dáng đàn hình thang, đầu lớn rộng khoảng 20 - 30 cm, đầu nhỏ rộng khoảng 15 - 20 cm. Hộp đàn được làm bằng gỗ ngô đồng mềm, nhẹ, thành đàn làm bằng gỗ cứng, đáy là tấm gỗ mặt phẳng được đục lỗ thoát âm. Đầu đàn (đầu rộng, phía tay phải người chơi) gồm cầu đàn là một đường gờ bằng kim khí hơi nhô



Nhân vật *Súy Vân* do NSND Thúy Ngân thể hiện

lên và uốn vòng theo đường cong của mặt đàn có lắp trục để mắc 16 dây sắt (có thể 19 - 21 dây do đã được cải tiến). Ở giữa mặt cầu đàn có 16 ngựa đàn còn được gọi là con nhận bằng gỗ, có bịt phần đầu bằng xương hoặc ngà hay kim loại, ngựa đàn có thể dễ dàng di chuyển được để điều chỉnh độ cao thấp của dây. Đầu nhỏ gắn khóa dây lắp chéo qua mặt đàn, mặt đàn uốn cong hình vòm, làm bằng gỗ ngô đồng dày khoảng 0,05 cm. Dây đàn phổ biến nhất là bằng kim loại, có thể dùng bằng dây tơ nhưng không thông dụng, mỗi dây là một âm và được sắp xếp theo thang âm ngũ cung, âm vực của đàn rộng ba quãng 8, một số cách lấy dây đàn Tranh phổ biến như sau:

*Đô rê pha son la,  
Đô rê mi son la,  
Đô mi pha son la,  
Son la đô rê mi,  
Son la đô rê pha,  
Rê mi son la đô,  
Rê pha son la đô,*

Đàn Tranh khi biểu diễn rất duyên dáng mang vẻ đẹp cổ trang và mềm mại nên có phần

phù hợp với phái nữ hơn, khi trình diễn độc tấu hay hòa tấu cùng dàn nhạc, người nghệ sĩ sử dụng cây đàn này có thể vận dụng được tất cả mọi tư thế trình tấu, tạo nên vẻ cuốn hút và chuyên nghiệp, họ có thể đứng hoặc ngồi chơi đàn. Đối với người nhạc công đàn Tranh tham gia vào dàn nhạc Chèo, họ có thể ngồi hòa cùng dàn nhạc ở tất cả các hình thức biểu diễn (diễn sân đình thường gọi là chiếu chèo, diễn sân khấu hộp, diễn tách rời dàn nhạc ở một vị trí cố định). Khi diễn tấu đàn Tranh ở các tư thế ngồi hay đứng yêu cầu cơ thể ngay ngắn, lưng thẳng, đầu ngẩng cao vừa tự nhiên, cánh tay mở tự nhiên, thả lỏng (không áp sát nách hay dang quá rộng), thế ngồi mềm mà vững không xê dịch.

Cây đàn Tranh chính thức được đưa vào dàn nhạc Chèo của nhà hát Chèo Việt Nam năm 1962 và nghệ sĩ chơi đàn là Hoài Nga, con gái của cụ Hàn Thế Du. Nghệ sĩ tham gia trong dàn nhạc của vở chèo *Súy Vân giả dại*, âm nhạc do nhạc sĩ Hoàng Kiêu biên soạn, chỉnh lý, viết nhạc nền; vở diễn này đánh dấu một bước ngoặt trong sân khấu Chèo truyền thống bằng sự chỉnh lý và nâng cao âm nhạc, có những đoạn

nhạc nền viết cho dàn nhạc. Về biên chế dàn nhạc tăng thêm rất nhiều cây nhạc cụ.

Đàn Tranh đệm cho hát Chèo đã tạo ra được những hiệu quả trong việc chuyển tải những làn điệu thêm bay bổng hơn, truyền cảm hơn và kỹ năng đệm cho hát Chèo trước hết là kỹ năng đệm cho *nói lối*, gọi hơi cho những câu *ngâm ngợi, sử, vìa, nói*.

Đạo đàn Tranh cho hệ thống này được gọi là đạo nhạc *dọn giọng*, nó có vai trò của người dẫn đường, gọi hơi, nên gây những nốt chính mà điệu ngâm hoặc vìa, nói đó thể hiện, gây những nốt chính để ra một nét nhạc mô phỏng khái quát toàn bộ câu vìa đó. Cũng là đệm nhưng *dạo hơi, đón giọng, đỡ giọng* cho diễn viên hát Chèo khác với hình thức đệm thơ thông thường vì đệm thơ thường tự do không theo trình tự không gian, thời gian, còn gọi hơi cho diễn viên hát Chèo trên sân khấu phụ thuộc vào tình huống sân khấu, người nhạc công cần phải thiết kế chấm dứt câu dạo khi nào để người hát nghe rõ được tông giọng và sắc thái ý tình của điệu ngâm mình sẽ thể hiện. Tiếng đàn Tranh dạo ngọt có tác dụng như một mồi lửa thổi bùng cảm xúc của người ngâm, đàn ngọt hát sẽ hay hơn, dù chỉ là một vài nét nhạc có tính chất mô phỏng khái quát nhưng âm nhạc đã đóng vai trò như một người dẫn đường.

Tất cả các *lối nói* đều khai thác tiếng đàn Tranh và đặc biệt trong các hình thức ngâm này đều không có phân tiết, phân nhịp, gạch nhịp. Giai điệu ở thể tự do dùng để nói mở đầu rồi mới vào làn điệu hát. Nên khai thác kỹ thuật chạy ngón quãng 8 nhanh, dồn ở những câu *nói lịch, Sử xuân* mang tính chất vui tươi, kết hợp với kỹ thuật tay trái vỗ và rung nhanh, tay phải gây tiến đàn chắc khỏe. Đối với những câu *ngâm, sử, vìa...* có tính chất buồn tự sự cần dùng kỹ thuật tay trái nhiều hơn, rung chậm nhấn mượn nốt chậm rãi, thông thả. Tay phải gây tiếng đàn nhẹ nhàng, không quá to và chắc khỏe như dạo *Sử xuân*, nhưng không vì thế mà tiến đàn ẻo lả, yếu ớt không có sắc thái, đòi

hỏi sự thả lỏng để đạt được đến trình độ kỹ thuật vừa nhẹ nhàng mà vẫn đảm bảo được độ chắc chắn và sâu lắng, sử dụng phần quãng 8 trầm, dày, sâu lắng nghe như nhỏ từng giọt đàn theo từng câu ngâm ngợi của người diễn viên hát.

Khi ngâm thơ hay vìa *Sử dầu* trong Chèo thường có những khoảng lấy hơi, ngắt hơi, nhả chữ, một chút lặng ngắt nên người nghệ sỹ đệm *tông* phải tận dụng khéo léo kỹ thuật chạy ngón đàn xen vào những khoảng trống đó nhằm giữ hơi và tạo cảm xúc cho nghệ sỹ hát làn điệu. Bằng tiếng đàn thật chau chuốt, tỉ mỉ, nắn nót, phô diễn những ngón đàn khéo léo dựa trên hệ thống gam của điệu ngâm, giúp cho diễn viên giữ được trục hơi, tạo và đẩy cảm xúc cho diễn viên hát. Chính vì điều này mà người nhạc công đệm đàn đã nắm và hiểu rõ từng lời văn, ý thơ của từng câu ngâm, vìa.. như diễn viên đang thể hiện. Có nghĩa đệm là cùng hòa vào làn điệu hát đó, cùng thả tâm hồn mình vào làn điệu và luôn luôn đồng điệu đồng cảm với diễn viên hát để tạo được sự phối hợp nhất định.

Trong hát Chèo ngoài hệ thống *ngâm, sử, vìa, vịnh*, còn có hệ thống hát *sấp*, hệ thống các làn điệu trữ tình, hệ thống *đường trường*, buồn man mác và tự sự. Với kỹ năng đệm cho hệ thống *hát sấp*, một hệ thống làn điệu tính cách, hát ngắt nghỉ đột xuất, không luyến láy nhiều, nhịp hát với tiết tấu nhanh vui, kịch tính. Hệ thống này các làn điệu thường ngắn gọn, nên gây tiếng đàn chắc khỏe, gọn gàng, mạch lạc, ngắt rõ nhịp ở từng câu đảo phách và khai thác ngón bịt, chặn ngón ở tay trái vỗ nảy và rung nhanh, ít sử dụng nhấn mượn nốt trong hệ thống này, mà tận dụng chạy quãng 8 và những ngón kép, sử dụng hợp âm và chồng âm. Ở hệ thống hát *sấp* này đệm nên khai thác tiếng đàn ở phần quãng 8 giữa cầu đàn vì phần trầm hơi ngả về buồn còn trên cao lại mảnh, nhỏ tiếng, làn điệu *sấp* thường ít khi vìa, nói, ngâm trước khi hát so với những bài trữ tình, nên đệm nhạc công thường dạo vào trước lấy hơi bằng lưu không của làn điệu.





Dàn nhạc Nhà hát Chèo Quân đội

Đàn Tranh giữ vai trò và vị trí trong nghệ thuật Chèo gồm độc tấu, hòa tấu các làn điệu Chèo, phối hợp đệm đàn cho diễn viên hát, phối hợp vai mẫu, trích đoạn, vỡ diễn, đánh nhạc nền do các nhạc sĩ soạn cho sân khấu Chèo, đàn Tranh thể hiện rất tốt mọi sắc thái của dàn nhạc Chèo gồm vui, buồn, nhanh, chậm... đều được khai thác và là cây đàn có thể mạnh trong dàn nhạc, đàn giữ trọng trách dạo hơi, gọi hơi, giữ hơi, giữ nhịp cho diễn viên rất hiệu quả. Đặc biệt trong hệ thống các làn điệu Chèo cổ có không ít các làn điệu mang âm hưởng miền Trung, âm hưởng Huế, cái hồn của Huế sự da diết, buồn man mác, cảm thương như điệu *Nhịp đuổi*, *Dậm chân*, *Thiếp trả cho chàng* mà thiếu vắng tiếng đàn Tranh đệm thì hiệu quả sẽ giảm đi rất nhiều. Cây đàn đã góp thêm cho nghệ thuật diễn cảm một phương tiện sắc nét, một màu âm sáng đối tỷ với màu âm ảm áp của nhóm dây tơ, dây vĩ như Nhị và Nguyệt. Với khả năng diễn tấu phong phú, với âm sắc mượt mà giàu sức biểu cảm, đàn Tranh có thể đảm nhận được nhiều chức năng biểu diễn như độc tấu, hòa tấu trong dàn nhạc bát âm miền Bắc, ban nhạc ngũ âm miền Nam và ban nhạc cung đình Huế.

Trong dàn nhạc Chèo, các nhạc cụ nói chung, đàn tranh nói riêng, không thể lấy sự mạnh mẽ về âm lượng, sự phô diễn hay khoa trương về

kỹ thuật làm tiền đề, mà coi trọng sự nắn nót của tiếng đàn, sự đan xen tinh tế hòa quyện pha trộn giữa các cây nhạc và lời hát. Đệm nhạc cho vỡ diễn là nghệ thuật phô diễn tổng hợp các kỹ thuật cùng tư duy để hợp tác, tập trung sâu để cảm cùng làn điệu hát, các cây nhạc cụ khéo kết hợp *trở ngón tâm can* của mình nhằm *thêu dệt*, tôn vinh làn điệu chính, *nâng giắc* khơi gợi, giữ ổn định cho hát. Mỗi cây nhạc cụ giống như một bông hoa trong vườn hoa mà đều có màu sắc dáng vẻ riêng, cái đẹp không giống nhau, vừa tôn nhau, vừa đỡ cho nhau tạo nên một toàn cảnh đem lại cho người ngắm một cảm xúc đẹp, một ấn tượng mạnh về tổng thể.

Người nhạc công nói chung, nhạc công chèo trình diễn đàn tranh nói riêng, phải hiểu và biết chính xác được cái hay, cái sở trường của mình, và cũng hạn chế được những sở đoản của nhạc cụ mình sử dụng, sao cho phát huy được tính ưu việt tối đa. Người nhạc công có nghề và am hiểu về các làn điệu Chèo cổ thì họ sẽ chủ động hơn, sẽ biết chọn lọc cho phù hợp với tính năng của nhạc cụ, tình huống nào, nhân vật nào mà nhạc cụ mình thể hiện phù hợp với tình và cảnh, trong khi trình diễn nhạc công có thể sáng tạo xa hơn để đạt tới mức khoe được nhạc cụ của mình với khán giả.

\* *Ths., Giảng viên khoa: Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quang Hải (2009), *Đàn Tranh nguồn gốc, miêu tả kỹ thuật bài bản và phát triển*, Đặc san Petrus Ký - Úc Châu.
2. Phạm Đình Hồ (1960), *Vũ trung tùy bút*, NXB. Văn Hóa, Hà Nội.
3. Lê Tuấn Hùng (1988), *Âm nhạc Việt Nam biên khảo*, NXB. Nhóm Bắc Đầu, Paris Pháp.
4. Nguyễn Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, NXB. Âm nhạc, Hà Nội.
5. Nguyễn Thụy Loan (2005), *Giáo trình lịch sử Âm nhạc Thế giới và Việt Nam*, NXB. Đại học Sư phạm Nhạc – Họa, Hà Nội.
6. Trần Việt Ngữ (2013), *Về nghệ thuật Chèo*, NXB. Sân Khấu, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Tuyết (2000), *Giáo trình hát Chèo*, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
8. Trần Vinh (2011), *Nhạc Chèo*, NXB. Sân Khấu, Hà Nội.
9. Ngô Bích Vượng (1999), *Sách học đàn Tranh*, NXB. Âm nhạc, Hà Nội.

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/7/2024; Ngày phản biện, đánh giá: 23/9/2024  
Ngày chấp nhận đăng: 10/10/2024; Ngày đăng: 7/12/2024*